

# Nghề điêu khắc làng Bảo Hà

NGUYỄN THỊ THU TRANG\*

PHẠM THỊ MÙI\*\*

**T**rong tâm thức, những người làm điêu khắc Bảo Hà (huyện Vĩnh Bảo, Hải Phòng) luôn nhớ và tôn thờ tổ sư nghề- Nguyễn Công Huệ.

Đến thế kỉ XVIII, làng Linh Động xuất hiện thêm nhiều thợ điêu khắc tài hoa, đưa danh tiếng của làng vang xa khắp nơi như Tô Phú Thượng, Hoàng Đình Úc, Tô Phú Luật. Trong khoảng từ năm 1728 đến năm 1771 liên tiếp nhiều thợ tạc tượng ở làng Linh Động được triều đình phong kiến trọng dụng, được phong chức tước và có bổng lộc.

Trong quá trình phát triển, nghề điêu khắc vừa là hoạt động kinh tế vừa là ngành mang tính nghệ thuật cao. Qua bàn tay tài hoa, cộng với sự lao động cần mẫn, người nông dân, người thợ thủ công đã từng bước nâng cao kỹ thuật, cải tiến công cụ, tạo ra những sản phẩm ngày càng có thời gian sử dụng lâu hơn và mang giá trị mỹ thuật cao hơn. Để tạo ra một sản phẩm điêu khắc phải trải qua nhiều khâu - từ khâu chuẩn bị

nguyên liệu, công cụ đến từng bước trong quy trình điêu khắc.

## 1. Nguyên liệu

Nghề điêu khắc Bảo Hà sử dụng nhiều loại gỗ khác nhau: mít, dổi, vàng tâm, xoan, sung. Tùy vào đặc trưng của từng loại gỗ mà người ta lựa chọn chúng cho phù hợp với sản phẩm. Để tạc tượng tròn, người thợ sử dụng gỗ mít, đồ chạm khắc thường dùng gỗ dổi, vàng tâm. Gỗ xoan và gỗ sung lại thích hợp làm quân rối.

Gỗ dùng chạm khắc gồm nhiều loại, nhưng yêu cầu chung là phải chắc, ít cong vênh, ít rạn nứt, không mốc, khó mối, dẻo mịn, dễ chạm và dễ đánh bóng. Gỗ dổi có màu nâu nhạt, vàng tâm lại có màu vàng như gỗ mít. Hai loại gỗ này chỉ có ở rừng. Ngày trước, người thợ mua gỗ dổi, vàng tâm của những lái buôn mang đến bán tại các địa phương, nay người thợ có thể mua gỗ tại các đại lý hay xưởng gỗ. Về độ bền đây là hai

---

\* Nguyễn Thị Thu Trang, Viện Văn hóa Thông tin.

\*\* Phạm Thị Múi, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

loại gỗ ở nhóm gỗ tốt, chỉ sau tứ thiết “đinh, lim, sến, táu”. Dổi và vàng tâm cũng lấy lõi gỗ, bỏ đi phần vỏ và giác. Khi đi mua gỗ, người thợ thường đem theo một cái đục hoặc bào để xem màu gỗ. Gỗ đậm màu mới tốt. Cây gỗ già sẽ cho thớ mịn, đường vân gỗ xoáy cũng mịn đẹp, đường kính lõi rộng. Vì thế chỉ có gỗ già mới cho phép tạo ra những sản phẩm vừa đẹp lại vừa tiết kiệm. Gỗ dổi được đưa vào làm những vật lớn, chịu lực cao như án thư, hoành phi câu đối... Vàng tâm nhẹ hơn dổi, không mịn nhưng chịu lực kém. Nếu đưa về những chi tiết nhỏ, chạm khắc uốn lượn cầu kỳ như cửa vòng thì rất thích hợp.

Nguyên liệu thứ hai không thể thiếu trong quá trình hoàn thiện một sản phẩm điêu khắc, nhất là đối với tượng thờ là sơn. Sơn được mua từ các loại sơn sống ở Phú Thọ, rồi qua sơ chế thành các loại sơn cần thiết. Tùy vào tay nghề của từng nghệ nhân mà chế ra thành 3 loại sơn: sơn phủ, sơn điều và sơn thí. Theo lối cổ truyền, người thợ cho nhựa cây sơn có màu trắng đục vào đồ đựng (thúng sơn), tiếp đó, họ ngồi trên ghế đẩu dùng hai tay ngoáy đều. Khoảng từ 24-48 tiếng, nhựa sơn đậm đặc lại chuyển thành màu trắng ngà, được gọi là sơn sống.

Từ sơn sống, người thợ pha ra nhiều loại sơn khác (còn gọi là *ngả sơn*) như: *sơn phủ*: nhựa sơn mua về, đổ vào thùng chứa lớn. Sau một thời gian, phần cạn sẽ lắng xuống, bên trên cùng có lớp dầu bóng lũng nổi lên; *Sơn điều*: Lấy que gỗ hoặc que tre to ngoáy đều, thật kỹ. Khoảng 3 hôm sau sẽ được một loại sơn

gọi là sơn điều; *Sơn Thí*: Dùng lớp cạn của hai loại sơn trên để chế biến. Lấy một con dao sắt ngoáy đều. Khi nào thấy lớp sơn này có màu đen nhánh là được; Đây là 3 loại sơn cơ bản. Từ 3 loại sơn này, trong quá trình sơn sản phẩm, người thợ còn tiếp tục pha thành nhiều loại sơn khác (ở phần kỹ thuật điêu khắc, chúng tôi sẽ trình bày rõ các loại sơn này). Sơn ta nếu để hở sẽ bị cháy (đóng khô), không dùng được, vì vậy cách bảo quản tốt nhất là đổ vào vại, đậy kín bằng lá chuối.

## 2. Công cụ sản xuất

*Dụng cụ sơ chế tạo dáng sản phẩm* của nghề điêu khắc gồm: *Cưa mộng*: dùng để cắt phần gỗ cần cho sản phẩm, có khi là phần gỗ diềm phía ngoài của đồ chạm như: những hoa văn đơn nhỏ, mỏng; *Cưa xẻ gỗ*: Xưa để xẻ gỗ, người thợ hoàn toàn dùng cưa hạt mướp (cưa cá mập). Nay, máy xẻ đã thay thế cưa thủ công. Tuy máy xẻ chỉ có ở những đại lý gỗ hay hợp tác xã nhưng người thợ có thể đến đó mua hay thuê xẻ gỗ theo yêu cầu; *Rìu*: Có tác dụng bỏ đi phần gỗ phía ngoài và để đục vỡ khi tạc tượng cỡ lớn; *Búa*: có rất nhiều loại, mỗi người thợ thường có một cái vừa phải để điều chỉnh lưỡi bào hoặc đóng đanh khi nối gỗ chẳng hạn khi làm bức tượng to phải nối tay, chân với tượng; *Bào tay* (bào con cóc): chiều dài thân bào 20cm, chiều ngang 6cm.

*Công cụ tạo nét* của người thợ điêu khắc chủ yếu là các loại đục. Tùy vào đôi bàn tay của mình mà người thợ đặt làm các loại đục với số lượng và kích

thước khác nhau tại các lò rèn, sao cho thuận tiện nhất khi sử dụng. Thân đục làm bằng thép. Nước thép tôi phải "chuẩn". Nếu già quá thì công cụ sẽ giòn, dễ gãy, nhất là khi đục vào chỗ cứng (như mắt gỗ), lại rất khó mài. Nếu nước thép non quá đục chóng cùn. Mỗi người thợ có khoảng 3 - 4 loại đục như: đục bằng, đục lòng máng, đục tách... Mỗi loại đục lại có hàng nghìn cái với kích cỡ to nhỏ khác nhau. Người làm điêu khắc căn cứ vào chiều ngang của lưỡi đục để điều khiển thật khéo đối với từng chi tiết.

*Dụng cụ làm nhẵn tác phẩm gồm:*

*Bào lăn:* Cấu tạo từ một miếng gỗ dài khoảng 20cm, bên ngoài được bọc một lớp thép trắng tạo độ cứng, tăng độ bền tối đa khi sử dụng. Một bên mép lượn cong tạo độ bám trên gỗ. Lưỡi bào được lắp giữa thân bào, có đệm một miếng thép nhỏ. Khi phần đục hoàn thành, người thợ dùng bào lăn để bào cho nhẵn mịn. Tuy nhiên, bào lăn chỉ dùng được ở những chỗ có mặt phẳng rộng, không vướng vấu; *Dao ve* (dao gọt): được làm bằng một miếng thép mỏng, lưỡi có hình vát, một mặt được mài kỹ, mặt kia chỉ mài lướt qua lấy mẫu. Người thợ dùng dao ve để gọt nhẵn tác phẩm hoặc để tạo những chi tiết tinh xảo, phức tạp; *Đục chéch:* gồm thân và tông đục. Đục chéch có thể lách vào những khe sâu, những nơi đòi hỏi sự cầu kỳ, khéo léo mà đục bằng khó có thể thực hiện được; Đá mài gồm hai loại: đá ráp (mặt đá ráp được ép bằng cát vàng) và đá màu (được lấy từ núi đá. Đá màu non, có màu xanh hoặc nâu dùng để mài lấy màu cho sắc

bén. Trước khi mài trên đá, người ta phải vẩy nước lên nó).

*Dụng cụ sơn gồm:* Thép sơn: thân thép được tạo bằng hai miếng gỗ mỏng, mềm, ép lấy lớp tóc ở giữa. Phần tóc dài bằng một nửa hoặc dài bằng cả thân gỗ. Sơn ta là chất kết dính hai thanh gỗ hai bên lớp tóc; Bút vẽ: thân bút chỉ nhỏ như chiếc đũa làm bằng gỗ trúc hoặc sậy. Ngòi bút hình chóp, làm bằng lông đuôi thú vật như ngựa, lợn. Nếu như, thép sơn để dùng tô mặt phẳng rộng thì bút vẽ đi vào các chi tiết tinh xảo như kẻ lông mày, lông mi, mắt tượng, kẻ môi....

### 3. Quy trình điêu khắc và hoàn thiện sản phẩm

Đây là khâu khó khăn phức tạp và đòi hỏi kết hợp nhiều kỹ năng của người thợ từ trình độ kỹ thuật, sự kiên trì, cẩn mẫn, tinh tế... Quá trình làm ra một sản phẩm thông thường phải trải qua 10 bước: nghiên cứu mẫu, chọn gỗ, tạo dáng, đập mẫu, đục vỡ, đục hạ, đục chi tiết, gọt, nạo, đánh giấy ráp.

Để tạo độ bóng đẹp cho sản phẩm, người ta dùng lá chuối tây khô xé nhỏ buộc lại thành túm hoặc có thể dùng giẻ nhúng vào sáp ong nóng chảy để chùi lại lần cuối cùng.

Trên đây là những thao tác khi tạo dáng một sản phẩm, còn để tạo nên giá trị, tạo hồn cho sản phẩm thì mỗi làng, mỗi phường thợ lại có một bí quyết riêng. Ở làng Bảo Hà, phần diện được coi là quan trọng nhất trong việc tạc tượng. Các phường thợ ở đây truyền rằng, cụ Nguyễn Công Huệ đã tổng kết

công thức tạc tượng là: *toa tứ lập thất và nhất diện phân lưỡng tiên*. Từ cằm đến chân tóc được coi là phần diện. Một pho tượng chia thành 7 phần bằng nhau, tức là một người ăn với 7 phần diện. *Lập thất* tức là tượng đứng thì ăn 7 diện, còn *toa tứ*, nghĩa là tượng ngồi chỉ ăn 4 diện.

Nếu là tượng người trưởng thành hay có tuổi thì vùng mặt chia làm 3 phần: thượng đỉnh, trung đỉnh, hạ đỉnh. Trên toàn bộ khuôn mặt, tam đỉnh phải có sự cân xứng với nhau.

Mặt đàn bà phải tạc khác với mặt đàn ông, đàn bà thì mặt trái xoan và má lúm đồng tiền, mắt lá dăm (đầu con mắt to hơn, cuối con mắt nhỏ), lông mày như là câu vồng. Còn lông mày đàn ông thì thẳng, nét móc như là nét chữ. Già thì lưỡng quyền phải cao, trẻ thì má phải thuôn đều, không có lưỡng quyền. Tiên đẹp hơn người, mắt phượng mày ngài. Đàn bà mắt lá dăm đẹp nhưng khác với vẻ đẹp của mắt phượng. Mắt phượng rất nhỏ và dài, mắt lá dăm thì có phần bầu hơn. Mắt đàn ông to và ngược lên.

Nói chung, mỗi đường nét của pho tượng Bảo Hà đều thể hiện vai nào là hiền lương, phúc hậu; vai nào là ranh mãnh, gian ác. Hơn nữa các đường nét ấy được mô tả theo khuôn mặt thực, có cá tính của người thực.

Tượng tròn để thờ, lấy ba dáng chính để tạo hình: đứng, ngồi song thất, ngồi xếp bằng. Tượng đứng chia 7,5 phần (diện). “Lập thất” từ chân tóc đến gót chân là 7 diện, từ chân tóc đến đỉnh đầu là 0,5 diện, từ cằm đến thất lưng là 2 diện. Từ thất lưng đến gót chân ứng với 2,25 diện.

Với tượng ngồi song thất, nghĩa là người ngồi trên bệ, 2 tay để tự nhiên, 2 đầu gối thẳng vuông góc với thân. Nếu tượng đội mũ thì chia làm 6 diện, tượng không đội mũ chia làm 5,5 diện. Từ cằm xuống đến lòng (chỗ cắt với đầu gối) là 2,5 diện. Từ đầu gối xuống gót chân là 2,2 diện. Xương đùi dài 7/4 diện tương đối vuông góc với mình.

Còn tượng ngồi xếp bằng, nếu đội mũ được chia làm 5 diện, không đội mũ được chia làm 4,5 diện. Từ thất lưng đến điểm tiếp bệ là 1 diện. Độ mở của đầu gối (từ đầu gối nọ sang đầu gối kia) là 3 diện.

Tạc tượng thờ đã khó nhưng tạc chân dung còn khó hơn nhiều. Nghệ nhân Hoàng Văn Sâm, một người thợ giỏi cho biết: dùng đục tạc vào gỗ hình người thật rất phức tạp và cầu kỳ. Cỡ độ của đục phải vô cùng chính xác, bặt gỗ nông quá, sâu quá đều không được. Loại tượng này, không chỉ yêu cầu độ chính xác cao, mà còn đòi hỏi khả năng thể hiện “cái thần” của nhân vật. Người thợ phải biết nét nào trên khuôn mặt nhân vật sẽ “động” trước. Miệng động thế nào là cười, thế nào là khóc. Nếu miệng cười thì mắt cũng cười. Các cơ mặt gần mép thì lõm, má lại phải phình ra. Nếu cười mà lộ răng, cơ hàm phải nổi rõ.

Đối với đồ chạm, các đề tài thường được sử dụng theo tích cổ có sẵn. Người thợ thiết kế như thế nào cho phù hợp với kích cỡ sản phẩm, tạc thế nào cho mềm mại, sinh động là được. Với các loại sản phẩm này, người thợ thường dùng thủ pháp cách điệu để thể hiện hình ảnh.

Quan niệm thẩm mỹ của người Việt từ xa xưa đã được đúc rút là “đẹp vàng son, ngon mật mỡ”. Hàng gỗ sơn là loại hàng cao quý và sang trọng. Người thợ điêu khắc Bảo Hà vốn đã biết tận dụng sơn ta và họ dùng nó như một thứ vũ khí đặc lực để bảo vệ độ bền của sản phẩm chất liệu gỗ. Sau khi làm xong phần mộc, sản phẩm phải thật khô trước khi sơn, nếu không, sơn sẽ không ăn. Cũng như quy trình điêu khắc, khi sơn hoàn thiện một sản phẩm, người thợ phải làm đủ 10 bước: ghép gỗ, gắn gỗ, sơn hom, sơn trùm kín toàn bộ sản phẩm, sơn thí 1, sơn thí 2, sơn phủ, sơn cầm, dán bạc hoặc vàng, phủ bạc, sơn son, sơn da người và trang trí diện (mặt).

Sơn quân rồi cũng tương tự sơn tượng, song da quân rồi phải làm sao cho giống với người thật nên người ta không cần sơn bóng như tượng. Khi sơn, có thể bỏ qua một số nước như: sơn thí 1, sơn cầm, sơn son thép bạc và người thợ cũng không cần mài kỹ giấy ráp nước sau mỗi lần sơn. Đối với loại tượng nhỏ hay tượng mỹ nghệ để trưng bày, người ta không cần dùng sơn ta. Khi phần mộc đã hoàn thành, người ta lấy chổi tằm (làm bằng tre chẻ nhỏ) quét cho nhẵn bóng, tiếp đó đánh véc ni phủ lên theo cách dùng bông hoặc vải mềm chấm vào véc ni và bôi đều tay trên gỗ.

### Kết luận

Sản phẩm điêu khắc Bảo Hà là sự kết tinh của nhiều yếu tố như truyền thống, kinh nghiệm, sự khéo tay, óc thẩm mỹ, tính sáng tạo và cả sự nhạy bén với xu

thế phát triển của thời đại. Người thợ ngày nay không chỉ mong muốn bảo tồn được nghề truyền thống của làng mà còn phấn đấu sống được bằng chính nghề đó. Qua khảo sát tại làng Bảo Hà, chúng tôi thấy một số vấn đề cấp bách được đặt ra với các nhà quản lý, để phục hồi và phát triển nghề điêu khắc là:

Kế thừa có chọn lọc những kinh nghiệm dân gian truyền thống, chú ý đến đặc điểm văn hoá mang nét đặc trưng của dân tộc.

Chú trọng đến chất lượng lao động, đào tạo các nghệ nhân và khuyến khích các nghệ nhân truyền nghề.

Mở rộng thị trường trong nước và quốc tế, đáp ứng được yêu cầu: hàng hoá và văn hoá.

Mở ra cánh cửa du lịch ở địa phương, phục vụ cho "tua" du lịch làng, làng nghề, du lịch du khảo đồng quê.

---

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Sĩ Liên, Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 1 - H.KHXH, 1993
2. Phan Đại Doãn, Nguyễn Quang Ngọc, Những bàn tay tài hoa của cha ông, Nxb Giáo dục, 1988
3. Tống Trung Tín, Nghệ thuật điêu khắc Việt Nam thế kỉ XIII-XIV; H. Mỹ Thuật, 1997
4. Chu Quang Trứ; Di sản văn hóa dân tộc trong tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam; Nxb Thuận Hoá, Huế, 1996.
5. Bùi Văn Vượng, Tinh hoa nghề nghiệp cha ông, H. Thanh niên, 1998.